

2. Được coi là thừa hành công vụ, những trường hợp: làm những nhiệm vụ nguy hiểm, biểu thị tinh thần anh dũng, xứng đáng được nêu gương cho đơn vị học tập.

3. Được coi là cứu người, những trường hợp: anh dũng làm những nhiệm vụ nguy hiểm để bảo vệ tính mạng của đồng đội, của nhân dân và bảo vệ tài sản của quân đội, của Nhà nước, của nhân dân.

Đối với hai trường hợp thừa hành công vụ và cứu người, phải được thủ trưởng từ cấp Trung đoàn hoặc tương đương trở lên xét cấp giấy báo bị thương.

Từ nay, các Ủy ban hành chính, các đơn vị quân đội chỉ lập hồ sơ phụ cấp thương tật cho những quân nhân bị thương trong các trường hợp đã quy định trên đây.

Còn các trường hợp bị thương khác như bị thương vì luyện tập quân sự thông thường, thể thao, vì lao động sản xuất, xây dựng doanh trại hay vì tai nạn bất thường, v.v... thì không coi là thương binh; Liên bộ sẽ nghiên cứu đề nghị Chính phủ ban hành một chế độ thích hợp khác; nhưng sau khi bị thương, nếu có thương tật rõ rệt, đơn vị vẫn xét cấp ngay giấy báo bị thương cho anh em, để sau này khi có quy định mới, sẽ dùng làm hồ sơ giải quyết quyền lợi, tránh tình trạng lúc đó phải cấp lại giấy tờ, không đủ căn cứ chính xác.

Riêng đối với những quân nhân bị thương trong hòa bình, trước đây đã được cấp giấy chứng nhận thương binh và sổ phụ cấp thương tật rồi, thì tạm thời vẫn tiếp tục hưởng quyền lợi, khi có chế độ mới sẽ giải quyết thống nhất sau.

Yêu cầu các Ủy ban hành chính, các đơn vị quân đội nghiên cứu và thi hành đúng thông tư này, đồng thời phổ biến cho các quân nhân trong đơn vị rõ.

Hà nội, ngày 5 tháng 5 năm 1961

K. T. Bộ trưởng
Bộ Quốc phòng
Thủ trưởng

SONG HẢO

K. T. Bộ trưởng
Bộ Nội vụ
Thủ trưởng

TÔ QUANG ĐÀU

CÁC BỘ

BỘ CÔNG AN

QUYẾT ĐỊNH số 399-QĐ ngày 21-7-1961
quy định phụ cấp tiêu vật hàng tháng của hạ sĩ quan, binh sĩ nghĩa vụ quân sự phục vụ theo niên hạn trong Công an vũ trang nhân dân.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong nghị quyết Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 21-6-1961:

Căn cứ vào nghị định số 87-CP ngày 22-6-1961 của Hội đồng Chính phủ về chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ chuyên nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định phụ cấp tiêu vật hàng tháng của hạ sĩ quan, binh sĩ nghĩa vụ quân sự phục vụ theo niên hạn trong Công an vũ trang nhân dân như sau:

Những năm tại ngũ	Binh nhì	Binh nhất	Hạ sĩ	Trung sĩ	Thượng sĩ
Năm thứ nhất và thứ hai	5đ00	6đ00	8đ00	10đ00	12đ00
Năm thứ ba		7đ20	9đ40	11đ60	13đ80
Năm thứ tư		8đ40	10đ80	13đ20	15đ60

Điều 2. — Quyết định này thi hành kể từ ngày 1-7-1961.

Điều 3. — Bộ Tư lệnh Công an vũ trang nhân dân có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 21 tháng 7 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Công an
Thủ trưởng

NGÔ NGỌC DU

QUYẾT ĐỊNH số 400-QĐ ngày 22-7-1961
quy định việc đăng lại đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ theo chế độ nghĩa vụ quân sự.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ vào luật nghĩa vụ quân sự đã được Quốc hội thông qua ngày 15-4-1961;

Căn cứ vào nghị định số 100-TTg ngày 3-3-1959 của Thủ tướng Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa thành lập Công an vũ trang nhân dân;

Căn cứ vào nghị định số 87-CP ngày 22-6-1961 của Hội đồng Chính phủ về chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ chuyên nghiệp;

Căn cứ vào nghị quyết Hội đồng Chính phủ trong nghị quyết Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 21-6-1961;

Xét nhu cầu xây dựng lực lượng Công an vũ trang nhân dân và theo đề nghị của Bộ Tư lệnh Công an vũ trang nhân dân;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định việc đăng lại đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ theo chế độ nghĩa vụ quân sự như sau:

Những hạ sĩ quan, binh sĩ hết hạn phục vụ tại ngũ, nếu đăng lại một thời gian ngắn nữa gọi là hạ sĩ quan, binh sĩ tái đăng;

Những hạ sĩ quan, binh sĩ hết hạn phục vụ tại ngũ, nếu đăng lại một thời gian dài và lấy nghiệp

vụ chuyên môn trong Công an vũ trang nhân dân làm nghề nghiệp thì gọi là hạ sĩ quan, binh sĩ chuyên nghiệp.

Điều 2. — Việc định biên chế hạ sĩ quan, binh sĩ tái đăng hay chuyên nghiệp căn cứ vào nhu cầu xây dựng lực lượng thường trực và lực lượng dự bị từng thời kỳ và dựa vào tinh thần tự nguyện của từng người;

Hạ sĩ quan, binh sĩ chuyên nghiệp chỉ nhằm những thành phần kỹ thuật phức tạp, thành phần làm nhiệm vụ bảo vệ nơi quan trọng ở các đơn vị chiến đấu và những thành phần mà ở cơ quan do yêu cầu nghiệp vụ cần tích lũy nhiều kinh nghiệm, do yêu cầu cơ mật, thay thế luôn không lợi, bố trí công nhân viên không thích hợp và cũng không cần thiết phải bố trí sĩ quan;

Hạ sĩ quan, binh sĩ tái đăng nhằm những thành phần kỹ thuật khác và những hạ sĩ quan, binh sĩ làm nhiệm vụ bảo vệ vì nhu cầu xây dựng công an vũ trang nhân dân cần kéo dài thêm một thời gian phục vụ ngắn nữa.

Thành phần hạ sĩ quan, binh sĩ chuyên nghiệp do Bộ Tư lệnh Công an vũ trang nhân dân quy định vào biên biên chế. Thành phần và tỷ lệ cụ thể của hạ sĩ quan, binh sĩ tái đăng sẽ do Bộ Tư lệnh Công an vũ trang nhân dân căn cứ vào tính chất nhiệm vụ của từng đơn vị trong từng thời kỳ mà quy định.

Hạ sĩ quan, binh sĩ tái đăng hay chuyên nghiệp, được chọn trong những người có đạo đức, có phẩm chất chính trị tốt, có tinh thần kỷ luật, có sức khỏe và trình độ nghiệp vụ bảo đảm yêu cầu của nhiệm vụ.

Điều 3. — Hạ sĩ quan, binh sĩ tái đăng mỗi lần đăng lại thời gian ít nhất là 1 năm, nhiều nhất là 2 năm kể từ ngày hết hạn phục vụ tại ngũ và có thể đăng lại nhiều lần.

Hạ sĩ quan, binh sĩ chuyên nghiệp nói chung là những người phục vụ lâu dài trong Công an vũ trang nhân dân, thời gian mỗi lần đăng lại là 5 năm kể từ ngày hết hạn phục vụ, khi hết hạn lại có thể đăng lại 5 năm khác và cứ như thế cho đến tuổi về hưu theo quy định của Chính phủ hoặc khi không đủ điều kiện công tác trong Công an vũ trang nhân dân nữa. Tuy nhiên hạ sĩ quan, binh sĩ chuyên nghiệp vẫn có thể xuất ngũ trước thời hạn đăng lại nếu vì nhu cầu của nhiệm vụ có thay đổi hoặc do điều kiện gì khác.

Điều 4. — Hạ sĩ quan, binh sĩ tái đăng và chuyên nghiệp ngoài nghĩa vụ chung như mỗi quân nhân khác cần phải gương mẫu về đạo đức kỷ luật, nâng cao tinh thần tích cực trong công tác và học tập, hết sức giúp đỡ đồng đội, phát huy truyền thống của đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng đơn vị.

Điều 5. — Hạ sĩ quan, binh sĩ tái đăng ngoài những quyền lợi chung như mỗi quân nhân nghĩa vụ phục vụ theo niên hạn, còn được hưởng các quyền lợi như sau:

1. Ngoài các khoản ăn, mặc và phụ cấp tiêu vật như quân nhân nghĩa vụ quân sự phục vụ theo niên hạn, còn được hưởng khoản phụ cấp tái đăng như sau:

Niên hạn phục vụ	Binh nhất	Hạ sĩ	Trung sĩ	Thượng sĩ
— Loại niên hạn 3 năm, tái đăng mỗi năm được	1đ,50	1đ,90	2đ,30	2đ,70
— Loại niên hạn 4 năm, tái đăng mỗi năm được	2đ,10	2đ,80	3đ,50	4đ,20

2. Hàng năm hạ sĩ quan, binh sĩ tái đăng nói chung được nghỉ phép 10 ngày kể cả thời gian đi đường. Riêng những đồng chí ở biên phòng Việt — Trung, Việt — Lào và hải đảo được nghỉ 12 ngày kể cả thời gian đi đường. Cả hai loại trên nếu thời gian đi đường quá 2 ngày thì từ ngày thứ ba trở đi được tính để nghỉ thêm.

3. Khi xuất ngũ được hưởng mọi quyền lợi theo thông tư số 95-TTg ngày 11-3-1961 của Thủ tướng về chính sách đối với quân nhân phục vụ theo chế độ nghĩa vụ quân sự xuất ngũ.

Điều 6. — Hạ sĩ quan, binh sĩ chuyên nghiệp khi tái ngũ được hưởng chế độ tiền lương như công nhân viên Nhà nước cùng ngành, nghề và phụ cấp khu vực nếu có. Ngoài lương chính hạ sĩ quan, binh sĩ chuyên nghiệp còn được hưởng các quyền lợi sau đây:

1. Phụ cấp thâm niên (cách tính như đối với sĩ quan)

2. Mỗi năm được cấp một bộ quần áo.

3. Phụ cấp Công an hàm:

— Hạ sĩ	1đ,00
— Trung sĩ	2đ,00
— Thượng sĩ	3đ,00
— Chuẩn úy	4đ,00

4. Nghỉ phép hàng năm như sĩ quan.

5. Khi ốm đau được hưởng chế độ điều trị.

6. Được hưởng chế độ ăn thêm khi cần bồi dưỡng sức khỏe như hạ sĩ quan, binh sĩ và công nhân viên Nhà nước cùng ngành nghề.

7. Trợ cấp đông con như công nhân viên Nhà nước.

Ngoài những quyền lợi trên đây, hạ sĩ quan, binh sĩ chuyên nghiệp còn được hưởng các quyền lợi chung như mọi quân nhân khác.

Điều 7. — Hạ sĩ quan, binh sĩ chuyên nghiệp khi hết hạn đăng lại, nếu phục viên hay chuyển ngành thì được hưởng mọi quyền lợi phục viên, chuyển ngành như đối với sĩ quan.

Nếu do yêu cầu xây dựng lực lượng Công an vũ trang nhân dân hoặc vì lý do gì khác mà được xuất ngũ trước khi hết hạn đăng lại 5 năm lần thứ nhất thì cũng được hưởng quyền lợi đó.

Trong thời gian đăng lại, nếu là thương binh thì được hưởng mọi quyền lợi như thương binh. Nếu bị tai nạn lao động thì được hưởng phụ cấp mất sức lao động như đối với sĩ quan.

Điều 8. — Thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ tái đăng hay chuyên nghiệp được tính vào thâm niên theo quy định chung của Chính phủ để hưởng các chế độ phúc lợi và bảo hiểm xã hội.

Điều 9. — Căn cứ vào nhu cầu xây dựng lực lượng, vào phẩm chất chính trị, năng lực nghiệp vụ, thành tích chiến đấu và công tác của từng người; căn cứ vào biểu biên chế; hạ sĩ quan và binh sĩ tái đăng hay chuyên nghiệp có thể được xét thăng cấp Công an hàm nhưng đến thượng sĩ hoặc chuẩn tỳ là cao nhất. Nếu đủ điều kiện thì được lựa chọn đi học ở các trường đào tạo sĩ quan hoặc các trường chuyên môn kỹ thuật.

Điều 10. — Chế độ hạ sĩ quan, binh sĩ tái đăng và chuyên nghiệp áp dụng cho tất cả các đơn vị trong lực lượng Công an vũ trang nhân dân. Những quân nhân tinh nguyện thuộc diện chuyên nghiệp, nếu tự nguyện và đủ điều kiện thì chuyển sang chế độ hạ sĩ quan, binh sĩ chuyên nghiệp và bắt đầu hưởng quyền lợi mới từ ngày chuyển.

Điều 11. — Căn cứ vào biên chế cụ thể và các chỉ thị của Bộ, ban chỉ huy từ cấp tá và cấp tương đương trở lên được quyền chuẩn y cho quân nhân đã hết hạn phục vụ theo niên hạn được đăng lại theo chế độ tái đăng hoặc chuyên nghiệp.

Căn cứ vào tình hình thực tế từng thời kỳ, Bộ Tư lệnh có thể ủy quyền cho một số đơn vị không có cấp tá được quyền chuẩn y cho quân nhân hết hạn phục vụ theo niên hạn được đăng lại theo chế độ tái đăng hoặc chuyên nghiệp.

Cấp được quyền chuẩn y cho quân nhân tái đăng hay chuyên nghiệp phải báo cáo việc tái đăng hay chuyên nghiệp về Bộ Tư lệnh để xét duyệt, đồng thời báo cáo cả dự kiến xếp lương cho quân nhân chuyên nghiệp để trên xét đảm bảo tương quan chung.

Điều 12. — Quyết định này thi hành kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1961.

Điều 13. — Bộ Tư lệnh Công an vũ trang nhân dân chịu trách nhiệm chỉ tiết thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 22 tháng 7 năm 1961

K.T Bộ trưởng Bộ Công an

Thủ trưởng

NGÔ NGỌC DU

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 18-NV ngày 29-3-1961 về việc dán ảnh vào sổ phụ cấp thương tật và giấy chứng nhận thương binh.

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh và khu vực Vĩnh linh.

Công văn số 1582-TB4 ngày 30-3-1957, Bộ Thương binh trước đây đã quy định dán ảnh vào sổ phụ cấp

thương tật và giấy chứng nhận thương binh. Nhưng cho tới nay, một số địa phương và nhiều anh em thương binh chưa thi hành đúng. Nhiều sổ phụ cấp thương tật và giấy chứng nhận không dán ảnh, hoặc dán ảnh chụp không đúng quy cách, như: ảnh khổ 2×3 , ảnh tô màu, ảnh chụp người đội mũ, chụp người và phong cảnh hay chụp cả người... Do đó, đã xảy ra những trường hợp lợi dụng, như: thương binh đánh mất sổ hay giấy chứng nhận, người khác nhất được đem lợi dụng để hưởng quyền lợi thương binh; thương binh cho bà con, bạn bè mượn giấy chứng nhận thương binh để được miễn hoặc giảm tiền vé xe tàu, văn công, điện ảnh, v.v...

Những thiếu sót kể trên đã gây nhiều khó khăn cho các cơ quan thi hành chính sách trong việc kiểm soát việc sử dụng sổ phụ cấp thương tật và giấy chứng nhận thương binh, làm tổn thương đến phẩm chất của thương binh, và cũng chứng tỏ còn có một số thương binh chưa thực sự tôn trọng quyền lợi mà Đảng, Chính phủ và nhân dân ưu đãi cho mình.

Sổ phụ cấp thương tật và giấy chứng nhận thương binh, ngoài giá trị xác minh tư cách thương binh, còn có tác dụng làm căn cứ để hưởng những quyền lợi như: lĩnh phụ cấp thương tật, miễn hoặc giảm tiền vé xe tàu, văn công, điện ảnh..., mà chỉ có người thương binh được cấp sổ và giấy chứng nhận mới được sử dụng sổ và giấy chứng nhận ấy để hưởng những quyền lợi tinh thần và vật chất dành riêng cho mình.

Vì vậy, Bộ nhắc lại và hướng dẫn một số điểm như sau:

1. Sổ phụ cấp thương tật và giấy chứng nhận thương binh đều phải dán ảnh của thương binh và có đóng dấu kèm trên ảnh. Nếu không có dán ảnh, và đóng dấu kèm, thì người sử dụng giấy chứng nhận thương binh không được hưởng một số quyền lợi như: miễn hoặc giảm tiền vé xe tàu, văn công, điện ảnh,...

2. Từ nay, những hồ sơ mới lập, những sổ và giấy chứng nhận cần đổi mới, những đơn khai mất sổ, mất giấy chứng nhận thương binh chuyển về Bộ, nhất thiết phải có ảnh đính kèm thì Bộ mới xét giải quyết; nếu không, Bộ sẽ hoàn lại.

3. Ảnh dán vào sổ phụ cấp thương tật và giấy chứng nhận thương binh là ảnh khổ 4×6 , chụp nửa người, không đội mũ, không tô màu.

4. Đối với những anh em có sổ và giấy chứng nhận chưa dán ảnh thì đưa ảnh cho Ủy ban hành chính từ cấp huyện trở lên hay cơ quan, đơn vị, nơi đang ở hoặc công tác để dán vào sổ và giấy chứng nhận và đóng dấu của Ủy ban, cơ quan hay đơn vị kèm trên ảnh. Các Ủy ban, cơ quan hay đơn vị, mỗi khi dán ảnh, phải xét kỹ xem có đúng ảnh của thương binh được cấp sổ hay giấy chứng nhận không và ảnh có chụp đúng quy cách không? Ảnh phải dán bằng thứ hồ thật dính, dấu đóng kèm trên ảnh phải rõ ràng, nơi nào có dấu nổi thì nên dùng để đóng.

5. Những sổ phụ cấp thương tật hay giấy chứng nhận thương binh đã dán ảnh rồi, tuy ảnh chụp